

Số: /QĐ-HĐKTSH

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Nội quy kiểm tra, sát hạch vào công chức Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-STP ngày 07/4/2022 của Sở Tư pháp về ban hành Kế hoạch tiếp nhận vào làm công chức;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-STP ngày 10/5/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch vào công chức Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Hội đồng kiểm tra, sát hạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Nội quy kiểm tra, sát hạch vào công chức Sở Tư pháp (có Nội quy kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh tham dự kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Niêm yết tại Sở TP, các đơn vị;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HĐKTSH

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
KIỂM TRA, SÁT HẠCH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Lê Hữu Viên**

NỘI QUY KIỂM TRA, SÁT HẠCH VÀO CÔNG CHỨC SỞ TƯ PHÁP

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐKTSH ngày tháng 5 năm 2022
của Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch)*

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh tham dự phỏng vấn đến chậm quá 30 phút theo giờ quy định tổ chức phỏng vấn thì không được dự kiểm tra, sát hạch.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ được sử dụng giấy nháp do Hội đồng kiểm tra, sát hạch phát. Thí sinh phải ghi rõ họ tên và các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu trên giấy nháp.

6. Tuân thủ mọi hướng dẫn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Giữ trật tự và không được hút thuốc trong phòng chờ, khu vực phỏng vấn.

7. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

8. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

9. Trong suốt thời gian chuẩn bị và phỏng vấn, thí sinh không được ra ngoài phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn. Nếu thí sinh đau, ốm bất thường thì phải báo cho cán bộ phỏng vấn và cán bộ phỏng vấn phải báo ngay cho Trưởng ban kiểm tra, sát hạch xem xét, giải quyết.

10. Khi có sự việc bất thường xảy ra thí sinh phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ phỏng vấn.

11. Kết thúc phòng vấn, thí sinh phải nộp lại đề phòng vấn và giấy nháp cho Hội đồng (kể cả giấy nháp chưa sử dụng).

12. Thí sinh có quyền phản ánh những hành vi, những người vi phạm Nội quy phòng vấn cho cán bộ phòng vấn, Trưởng ban kiểm tra, sát hạch.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự kiểm tra, sát hạch

1. Khiển trách

Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng vị trí quy định;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

Hình thức khiển trách do cán bộ phòng vấn lập biên bản và công bố công khai tại phòng phỏng vấn. Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 20% kết quả điểm phỏng vấn.

2. Cảnh cáo

Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy phỏng vấn.
- b) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

Hình thức cảnh cáo do cán bộ phỏng vấn lập biên bản, thu (hoặc tạm giữ) tang vật và công bố công khai tại phòng phỏng vấn. Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 40% kết quả điểm phỏng vấn.

3. Đình chỉ phỏng vấn

Được áp dụng đối với thí sinh đã bị lập biên bản xử lý ở hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm Nội quy phỏng vấn hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng kiểm tra, sát hạch.

Hình thức đình chỉ phỏng vấn do Trưởng ban kiểm tra, sát hạch quyết định và công bố công khai tại phòng kiểm tra, sát hạch. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, sát hạch sẽ được chấm điểm 0 (điểm không).

4. Thí sinh vi phạm nội quy phải bị lập biên bản, cán bộ phỏng vấn và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, cán bộ phỏng vấn phải báo cáo ngay với Trưởng ban kiểm tra, sát hạch. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì báo cáo Trưởng ban kiểm tra, sát hạch xem xét, quyết định.

5. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng kiểm tra, sát hạch, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả kiểm tra, sát hạch, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Điều 3. Quy định đối với Ban Kiểm tra, sát hạch

1. Phải có mặt tại địa điểm phỏng vấn đúng thời gian quy định. Trang phục gọn gàng, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo Nội quy phỏng vấn. Châm điểm công tâm, khách quan theo đúng thang điểm trong đáp án,

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.

4. Không được trao đổi riêng với thí sinh trong thời gian chuẩn bị của thí sinh trước khi phỏng vấn.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với Ban kiểm tra, sát hạch

1. Thành viên Ban kiểm tra, sát hạch và Ban Giám sát vi phạm các quy định tại Điều 3, Điều 4 của Nội quy này, tùy theo mức độ vi phạm, Trưởng ban kiểm tra, sát hạch nhắc nhở hoặc đình chỉ nhiệm vụ (nếu cần).

2. Trường hợp cán bộ phỏng vấn có hành vi làm lộ đề phỏng vấn, chuyển đề phỏng vấn ra ngoài, chuyển đáp án từ ngoài vào trong phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn, khu vực phỏng vấn thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch đình chỉ nhiệm vụ cán bộ phỏng vấn. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến kết quả phỏng vấn thì bị đề nghị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung và hình thức kiểm tra, sát hạch (phỏng vấn)

- Kiểm tra, sát hạch thông qua hình thức Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người tham gia kiểm tra, sát hạch.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn không quá 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

Điều 6. Xác định người trúng tuyển trong đợt kiểm tra, sát hạch

a) Người trúng tuyển trong kỳ phỏng vấn kiểm tra, sát hạch vào công chức phải có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả kiểm tra, sát hạch cho các kỳ kiểm tra, sát hạch lần sau.

Trên đây là nội quy phỏng vấn trong kỳ kiểm tra, sát hạch vào công chức Sở Tư pháp. Yêu cầu các thành viên Hội đồng và các cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Nội quy này./.